

Số: 5978/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026
cho sinh viên khoa Văn hóa - Du lịch và CTXH**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 338/TB-ĐHĐT ngày 20/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị số 144/ĐN-VHDLCTXH ngày 15/9/2026 của khoa Văn hóa - Du lịch và CTXH về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2025 - 2026 cho 43 (bốn mươi ba) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc, giỏi và khá trong học kỳ I, năm học 2025 - 2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng đối với khóa 2022 và 3,4 tháng đối với khóa 2023, 2024 và 2025. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Văn hóa - Du lịch và CTXH và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Dao Thép



DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025 - 2026
KHOA VĂN HÓA - DU LỊCH VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: 5978/QĐ-ĐHDT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0022412175	Nguyễn Trần Khánh Băng	ĐHCTXH22A	15	3.80	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
2	0022412703	Huỳnh Triệu Vy	ĐHVN22A	17	3.76	80	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
3	0022412025	Nguyễn Phúc Ngọc Trâm	ĐHVN22B	15	3.87	76	Khá	1.560.000	5	7.800.000	
4	0022412627	Nguyễn Thị Kim Chi	ĐHVN22B	15	3.53	91	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
5	0023410642	Âu Khánh Vy	ĐHCTXH23A	14	3.64	96	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
6	0023412229	Nguyễn Trần Quỳnh Giao	ĐHCTXH23A	14	3.57	100	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
7	0023413774	Võ Trần Yến Linh	ĐHCTXH23A	14	3.36	94	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
8	0024417417	Trần Đoàn Vĩnh Nghi	ĐHCTXH24A	14	3.71	91	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
9	0024417742	Phan Huỳnh Bảo Ngọc	ĐHCTXH24A	13	3.46	95	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
10	0024419089	Nguyễn Minh Tâm	ĐHCTXH24B	18	3.33	89	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
11	0024418709	Trần Thị Hồng Nhiên	ĐHCTXH24B	13	3.33	90	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
12	0025411763	Phạm Lê Quỳnh Anh	ĐHCTXH25A	13	3.38	91	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
13	0025413070	Nguyễn Thị Thuý Kiều	ĐHCTXH25A	13	3.38	96	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
14	0025411593	Nguyễn Thị Bảo Nghĩa	ĐHCTXH25A	13	3.38	91	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
15	0023410016	Võ Triệu Anh	ĐHQLVH23A	16	3.75	94	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
16	0024418848	Phạm Lê Hoàng	ĐHQLVH24A	15	3.87	91	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
17	0024416753	Trần Thị Như Ngọc	ĐHQLVH24A	14	3.71	93	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
18	0024419669	Võ Thị Hồng Thắm	ĐHQLVH24B	14	3.85	88	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
19	0024418875	Bùi Thị Thùy Trang	ĐHQLVH24B	15	3.53	96	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
20	0025414081	Nguyễn Quang Huy	ĐHQLVH25A	12	3.75	92	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
21	0025411841	Nguyễn Minh Khoa	ĐHQLVH25A	12	3.58	89	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
22	0025414685	Nguyễn Mai Thảo	ĐHQLVH25B	12	3.67	99	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
23	0023411534	Nguyễn Chúc Ly	ĐHVN23A	12	3.83	91	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
24	0023411540	Võ Thuý Hiền	ĐHVN23A	12	3.75	93	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
25	0023411142	Trần Thị Kim Ngọc	ĐHVN23A	14	3.71	96	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
26	0023413513	Nguyễn Lê Ngọc Ngà	ĐHVN23B	16	3.88	100	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
27	0023412493	Lâm Thị Yến Nhi	ĐHVN23B	15	3.87	90	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
28	0023413272	Lê Thị Huyền Trân	ĐHVN23B	16	3.75	94	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
29	0024417018	Nguyễn Kim Nguyên	ĐHVN24A	16	3.81	91	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
30	0024417479	Đinh Mẫn Quân	ĐHVN24A	14	3.79	88	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
31	0024416958	Nguyễn Trần Yến Nhi	ĐHVN24A	15	3.64	91	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
32	0024418622	Nguyễn An Toàn	ĐHVN24B	14	3.79	90	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
33	0024418221	Phan Thị Phương Uyên	ĐHVN24B	14	3.64	90	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
34	0024418661	Phan Thị Anh Thư	ĐHVN24B	12	3.58	96	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
35	0024415466	Dương Thị Y Trang	ĐHVN24C	15	3.94	100	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
36	0024419254	Trần Hữu Phát	ĐHVN24C	14	3.86	93	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số tín chỉ	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
37	0025413138	Nguyễn Thị Như Ngọc	ĐHVN25A	12	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
38	0025412513	Nguyễn Lê Thái Phong	ĐHVN25A	12	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
39	0025412637	Trương Thị Như Ý	ĐHVN25A	12	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
40	0025414173	Lê Thị Cẩm Nhung	ĐHVN25B	12	4.00	97	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
41	0025414044	Nguyễn Tấn Giàu	ĐHVN25B	12	4.00	93	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
42	0025414894	Đoàn Cẩm Tú	ĐHVN25B	12	3.83	97	Xuất sắc	1.960.000	3.4	6.664.000	
43	0025411344	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	ĐHTTĐPT25A	14	3.71	87	Giỏi	1.760.000	3.4	5.984.000	
Tổng cộng										285.576.000	

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng